

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...



VPPA

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ HỘI VIÊN & HỘI THẢO KỸ THUẬT NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY VIỆT NAM 2019

Ngày 05 tháng 7 năm 2019

VPPA

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

HỘI NGHỊ CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ BỘT GIẤY ASEAN LẦN THỨ 34 THE 34th CONFERENCE OF FEDERATION OF ASEAN PULP AND PAPER INDUSTRIES (FAPPI)

31st Oct. - 2nd Nov. 2019

TRONG SỐ NÀY:

Thị trường trong nước
Lee-Man mua bột tái chế từ Myanmar
RCP tiếp tục giảm giá tại châu Á
Tồn kho cao, giá bột giấy Mỹ giảm giá
Thị trường giấy bao bì, giấy báo, giấy in TQ
Thị trường RCP Đông Nam Á
Giá bột giấy Trung Quốc
Thị trường giấy bao gói, giấy in Đông Nam Á
Liaoning Haotang gia tăng tissue
Shanying sản xuất bột tái chế tại Mỹ

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 6.834 tấn, giảm 10,5% so tuần trước;

Giấy loại thu hồi: (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 62.186 tấn, tăng 10,1% so tuần trước;

Xuất khẩu:

Giấy in, viết: Số lượng xuất khẩu 286 tấn, tăng 74,6% so tuần trước;

Giấy tissue: Số lượng xuất khẩu 1.531 tấn, giảm 5,6% so tuần trước;

Giấy làm bao bì: Số lượng xuất khẩu 12.455 tấn, giảm 24,0% so tuần trước;

Giấy vàng mã: Số lượng xuất khẩu 2.989 tấn, giảm 20,6% so tuần trước.

Nhập khẩu:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 1.022 tấn, tăng 39,0% so tuần trước;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 4.636 tấn, giảm 18,3% so tuần trước;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 3.139 tấn, tăng 8,7% so tuần trước;

Giấy tissue: Lượng nhập khẩu 983 tấn, tăng 7,9% so tuần trước;

Giấy làm bao bì không tráng: Số lượng nhập khẩu 13.544 tấn, giảm 4,0% so tuần trước;

Giấy làm bao bì có tráng: Số lượng nhập khẩu 17.807 tấn, không đổi so tuần trước;

Giấy tự nhân bản: Số lượng nhập 832 tấn, không đổi so tuần trước;

Giấy ván thuốc lá điếu: Số lượng nhập 806 tấn, tăng 16,3% so tuần trước;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&tráng bạc: Lượng nhập 811 tấn, tăng 3,9% so tuần trước;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 728 tấn, giảm 18,1% so tuần trước;

Giấy in nhiệt: Số lượng nhập 1.011 tấn, giảm 2,0% so tuần trước.

Giá giấy nội địa (VAT):

Giấy bao bì lớp sóng nội địa: Loại 110-130 g/m², dạng cuộn, giá bán 10.300.000 – 11.400.000 VND/tấn;

TIN THỊ TRƯỜNG

Giấy bao bì lớp mặt nội địa: Loại 120-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 11.000.000 – 12.200.000 VND/tấn;

Giấy in, viết nội địa: Loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.600.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán ~50.000 VND/ram, có VAT.

Giấy tissue nội địa: Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m², giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

Giá giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 45g 17.500.000 – 18.200.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 21.600.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 15,5-17g/m², 02 lớp làm khăn, 30.000.000-30.600.000 VND/tấn;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 110-160 g/m², 10.500.000 – 11.200.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 130-160 g/m², 11.800.000 – 12.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 20.000.000 – 20.500.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 22.800.000 – 23.800.000 VND/tấn, tùy chất lượng;

Bìa duplex có tráng một mặt: Loại 300–400g/m², 13.600.000-16.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m²: Dạng cuộn, loại 33g/m², 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn...).

Công ty Lee&Man ký hợp đồng cung cấp bột giấy tái chế từ Myanmar

Lee&Man, nhà sản xuất giấy bao bì lớn thứ hai của Trung Quốc, đã thông báo kế hoạch mua bột giấy tái chế từ Myanmar. Công ty đã ký một thỏa thuận mua tới 680.000 tấn/năm bột giấy tái chế được sản xuất tại Myanmar từ hai nhà cung cấp.

Công ty Best Eternity Recycle Pulp and Paper, được thành lập tại Myanmar, là một trong 2 nhà cung cấp, đã đầu tư 133,5 triệu USD để xây dựng nhà máy bột giấy tái chế công suất 340.000 tấn/năm tại Myanmar.

Dây chuyền sản xuất bột tái chế đang được lắp đặt bởi Công ty Fujian Light Industry and Machinery Equipment, dự kiến khởi chạy thương mại đã lên kế hoạch vào nửa cuối năm 2019.

Nhà cung cấp thứ 2 cũng có nhà máy công suất 340.000 tấn/năm bột giấy tái chế, do công ty Myanmar Paper and Chemical Industries vận hành.

Xuất phát từ những quy định nghiêm ngặt nhập khẩu giấy thu hồi (RCP) ở Trung Quốc, nên các công ty

do thiếu hụt nguyên liệu đã đầu tư sản xuất bột giấy tái chế ở nước ngoài và nhập về Trung Quốc.

Trong khi đó Chính phủ Trung Quốc lại không có quy định hạn chế tương tự đối với việc nhập khẩu bột giấy tái chế. Chính điều này đã tạo cơ hội cho các công ty Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư sản xuất bột tái chế ở nước ngoài và xuất khẩu ngược về Trung Quốc, nhất là từ các nước trong khu vực Đông Nam Á./

Fastmarkets RISI/6.2019

Giá RCP tiếp tục giảm mạnh tại Đông Nam Á, Đài Loan và Trung Quốc

Thị trường giấy thu hồi Châu Á đang phải chịu cú sốc lớn khi chính phủ Indonesia thực hiện các chính sách nhập khẩu RCP mới chặt chẽ hơn. Một trong những thay đổi lớn là tiến hành kiểm tra 100% hàng hóa RCP khi chúng được chất lên các container tại các quốc gia xuất khẩu. Tối thiểu hai kiện trong mỗi container sẽ phải được mở để kiểm tra tình trạng của RCP, đảm bảo các lô hàng được sạch, khô và đồng nhất.

Một vấn đề quan trọng khác trong quy định mới là thực hiện giới hạn mức độ tạp chất gây ô nhiễm 0,5%. Các nhà sản xuất lớn đã vận động hành lang, đề nghị chính phủ nới lỏng giới hạn 0,5%, nhưng đến nay vẫn chưa rõ giới hạn 0,5% có thực sự được thực thi trong luật hay không.

Giá RCP tại Châu Á sụt giảm: Các nguồn thông tin thị trường và các nhà cung cấp lớn cho biết, khách hàng lớn ở Đông Nam Á và Đài Loan vẫn đang mua dự trữ RCP mỗi tuần, mặc dù khối lượng mua vào có giảm hơn trước, các hợp đồng và lịch giao hàng vẫn được sắp xếp cho đến tháng 8 và tháng 9.2019. Mặc dù giá thấp, nhưng người mua trong khu vực vẫn tiếp tục gia tăng áp lực giảm giá.

Thị trường RCP Trung Quốc sụp đổ: Do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Trung-Mỹ, giá bán RCP tại thị trường đã sụt giảm mạnh mẽ.

Giá loại OCC nhập khẩu và OCC của Trung Quốc (loại chưa sử dụng), tương đương với OCC của Mỹ, đã giảm 230-300 RMB/tấn (33-43 USD/tấn) từ cuối tháng 5.2019, chốt

giá tuần này ở mức 2.030-2.310 RMB/tấn, tương đương với 260-296 USD/tấn sau khi khấu trừ thuế VAT 13%.

OCC đã qua sử dụng giảm mạnh 230-320 RMB/tấn xuống 1.920-2.200 RMB/tấn. Giấy hỗn hợp giảm 260-280 RMB/tấn xuống 1.640-2.090 RMB/tấn. Việc giảm giá các loại RCP thu gom trong nước cũng khiến hàng nhập khẩu RCP giảm giá.

OCC (12) của Mỹ đã giảm 5 USD/tấn, xuống mức thấp chưa từng thấy là 125-130 USD/tấn. OCC cao cấp châu Âu giảm 5-10 USD/tấn xuống 115-130 USD/tấn. OCC Nhật Bản giảm 5-15 USD/tấn xuống còn 115-130 USD/tấn./

PPI Asia/6.2019

Cạnh tranh gay gắt, tồn kho cao, giá bột giấy của Mỹ giảm 30-40 USD/tấn

Thị trường bột giấy Bắc Mỹ tiếp tục bị xói mòn khi tháng 5 kết thúc, các loại bột gỗ mềm và gỗ cứng giảm 30-40 USD/tấn. Đó là một giai đoạn tiêu cực cho các nhà sản xuất bột giấy khi thị trường vắng bóng giao dịch, tình hình càng trở nên u ám hơn khi không có nhu cầu từ Trung Quốc và giá xuất khẩu quốc tế bị sụt giảm thêm.

Giá niêm yết cuối cùng của Mỹ đối với bột NBSK giảm xuống còn

1.295 USD/tấn, giảm 35 USD/tấn, bột SBSK cũng giảm 35 USD/tấn, xuống còn 1.185 USD/tấn. Các nhà sản xuất, do tranh giành để theo kịp giá chào từ các đối thủ cạnh tranh trên thị trường giao ngay tại Mỹ, đã điều chỉnh giảm giá hợp đồng thường xuyên.

Cạnh tranh hợp đồng giao ngay giữa Canada vs châu Âu: Ít nhất hai nhà sản xuất NBSK châu Âu đã hoạt động bất thường tại các thị trường giao ngay của Mỹ, tiếp tục chào hàng với

mức giá 30 USD/tấn thấp hơn các nhà sản xuất Canada.

Giá giao ngay đã giảm từ 740 USD/tấn xuống còn 680 USD/tấn. Một số người đã mua NBSK từ các nhà sản xuất Canada ở mức dưới 700 USD/tấn. Giá giao ngay NBSK của Mỹ đã giảm xuống còn 670-710 USD/tấn được giao tại miền Đông và Trung Tây nước Mỹ.

Bột BHK giảm 30-40 USD/tấn: Các thị trường bột BHK Mỹ cũng tăng

trường chậm hơn khi tháng 5 kết thúc. Các nhà sản xuất Bắc Mỹ đã tăng giá hợp đồng thường xuyên trong khi dự trữ bột BEK đang rất lớn và các nhà sản xuất Brazil cũng bắt đầu bán giao

ngay ngoài các hợp đồng kỳ hạn thường xuyên.

Trong khi đó, Suzano nhà sản xuất bột giấy lớn nhất thế giới sau khi sáp nhập Fibria đã tăng thêm 3 triệu tấn hàng tồn kho. Nhằm khắc phục tình

trạng dư cung, Suzano đã lên kế hoạch cắt giảm 1-1,5 triệu tấn sản lượng và dự kiến sẽ sản xuất 9-9,4 triệu tấn trong năm 2019./.

PPI Pulp&Paper Week/6.2019

Bìa carton hòm hộp, giấy in báo lại giảm tại Trung Quốc, giấy in cao cấp tăng giá

Trong bối cảnh xung đột thương mại tăng cường giữa Mỹ và Trung Quốc, giá hầu hết các loại giấy bao gói đã giảm ở Trung Quốc trong tháng 5 và đầu tháng 6.2019.

Sau một loạt các đợt giảm giá vào tháng 3 và đầu tháng 4, thị trường giấy carton hòm hộp tái chế có dấu hiệu ổn định vào cuối tháng 4 khi một số nhà sản xuất hàng đầu công bố mức tăng giá 50-100 RMB/tấn (7-14 USD/tấn).

Nhưng điều đó đã hoàn toàn bị xóa sổ bởi sự sụp đổ của các đàm phán thương mại Trung-Mỹ vào đầu tháng 5.2019.

Washington đã tăng mức thuế hiện tại đối với gói hàng hóa trị giá 200 tỷ USD của Trung Quốc từ mức 10% lên 25% vào ngày 10 tháng 5 và đang chuẩn bị tăng thuế lên 25% trong danh sách hàng nhập khẩu mới từ Trung Quốc với gói trị giá khoảng 300 tỷ USD.

Bắc Kinh đã trả đũa bằng cách tăng một phần thuế quan đối với gói

hàng hóa trị giá 60 tỷ USD từ 5-10% lên đến 10-25% kể từ ngày 01.6.2019.

Tại Đông Trung Quốc, giấy testliner đã giảm 150 RMB/tấn xuống còn 3.800-4.120 RMB/tấn từ cuối tháng 4.2019. Giấy lớp mặt kraft-top liner và white-top liner đã giảm 100 RMB/tấn trong tháng 5, với mức giá hiện tại tương ứng là 4.250-4.450 RMB/tấn và 5.350-5.670 RMB/tấn. Giấy lớp sóng độ bền cao đã giảm từ 3.650-3.990 RMB/tấn xuống còn 3.500-3.870 RMB/tấn.

Tại Nam Trung Quốc, các loại giấy testliner, kraft-top liner và giấy lớp sóng giữa đã sụt giảm tổng cộng 300-400 RMB/tấn sau hai đợt giảm giá trong tháng 5.2019.

Trong khi đó giấy lớp sóng giữa nhập từ Đông Nam Á vào Trung Quốc được báo cáo chỉ có giá 350 USD/tấn, tương đương 3.045 RMB/tấn đã gồm cả thuế nhập khẩu 6%, thuế VAT 13% và chi phí hậu cần 150 USD/tấn.

Mặc dù đầu tháng 5, Shandong Chenming Paper Holdings đã khởi động lại dây chuyền bột giấy kraft

(BHK) 1 triệu tấn/năm tại Shouguang, Shandong và đẩy mạnh sản xuất giấy in cao cấp không trắng (UFP) và có trắng (CFP), gia tăng nguồn cung nhưng các nhà sản xuất giấy in cao cấp hàng đầu vẫn thực hiện tăng giá trong tháng này.

Đối với CFP, đã tăng từ 5.500-5900 RMB/tấn lên 5.650-6.070 RMB/tấn ở Đông Trung Quốc. CFP đã tăng từ 5.300-5.550 RMB/tấn lên 5.470-5.700 RMB/tấn.

Trong khi CFP, UFP sản xuất từ 100% bột giấy hóa học đã tăng lên mức 6.500-6.800 RMB/tấn, từ mức 6.400-6.750 RMB/tấn. UFP từ cả bột hóa học và cơ học đã tăng 100 RMB/tấn lên 6.000-6.300 RMB/tấn.

Giấy in báo trong nước ở Trung Quốc đã giảm xuống còn 5.200-5.600 RMB/tấn từ mức 5.500-5.700 RMB/tấn trong tháng 4. Theo dữ liệu Hải quan Trung Quốc cho thấy nước này đã nhập khẩu 37.735 tấn giấy in báo trong tháng 4.2019, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước./.

Fastmarkets RISI/6.2019

GIÁ GIẤY LOẠI NHẬP KHẨU Ở ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á-- <i>Giá tịnh, USD/tấn, CIF tới các cảng chính</i>						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	31/5/2019	17/5/2019	01/6/2018	2 tuần trước	tháng trước	năm trước
Bìa và Giấy hỗn hợp						
Nhập từ Mỹ (54)	50-60	50-60	60-70	-	-5	-10
Nhập từ châu Âu (1.02)	50-60	50-60	60-70	-	-7	-10
Nhập từ Nhật Bản	100-110	145-150	95-120	-43	-50	-3
Thùng sóng cũ (OOC)						
OCC 11 từ Mỹ	100-120	110-130	145-155	-10	-20	-40
OCC (90/10) từ châu Âu	95-110	110-130	145-155	-18	-20	-48
OCC từ Nhật Bản	100-110	120-125	210-220	-18	-38	-110
Giấy báo cũ						
Nhập từ Mỹ	130-140	130-140	130-140	-	-3	-
Nhập từ châu Âu	130-140	130-140	160-170	-	-5	-30

PPI Asia/6.2019

GIÁ BỘT GIẤY NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 13% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	31/5/19	24/5/19	17/5/19	01/6/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	4900-5250	5050-5500	5150-5650	6700-6850	-200	-475	-1700	-25,1%
Thông radiata (Chile)	4800-4850	5000	5100	6550	-175	-450	-1725	-26,3%
BSK Nga	4800-5000	5000-5150	5100-5250	6350-6400	-175	-450	-1475	-23,1%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	4700-4800	4800-4900	4800-4900	5750-5800	-100	-350	-1025	-17,7%
BHK Nga	4700-4750	4800	4900	5700-5750	-75	-450	-1000	-17,5%
BHK Trung Quốc	4550-4650	4600-4700	4650-4850	5600-5800	-50	-425	-1100	-19,3%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	5100	5150	5200-5300	6900	-50	-300	-1800	-26,1%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	4800-5000	5000-5100	5000-5250	5800-6000	-150	-350	-1000	-16,9%
Bã mía Trung Quốc	4450-4750	4450-4750	4450-4750	5000-5200	-	-75	-500	-14,1%

PPI Asia/6.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	31/5/19	24/5/19	17/5/19	01/6/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (12)	125-130	125-130	130-135	280-300	-	-23	-163	-56,0%
DLK (13)	170-190	170-190	170-190	300-320	-	-10	-130	-41,9%
Giấy vãn phòng chọn lựa (37)	250-260	250-260	250-260	310-330	-	-	-65	-20,3%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	160-165	170-175	170-175	310-330	-10	-15	-158	-49,2%
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	115-130	120-130	120-140	240-255	-3	-23	-128	-51,0%
Báo cũ (2.01)	160-170	160-170	160-170	na	-	-	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	115-130	130-135	130-135	235-245	-10	-25	-118	-49,0%
Báo cũ	215-220	215-220	215-220	240-245	-	-23	-25	-10,3%
Báo cũ	250-260	250-260	250-260	220-230	-	-18	+30	+13,3%

PPI Asia/6.2019

GIÁ GIẤY IN TẠI TRUNG QUỐC-- Sản xuất trong nước, RMB/tấn.							
	Định lượng	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
		T5-2019	T4-2019	T5-2018	tháng trước	năm trước	
Giấy in báo							
Loại tiêu chuẩn	45-48.8g	5200-5600	5500-5700	5700-5900	-200	-200	-6,9%
Giấy tráng nhẹ (LWC)							
Loại cuộn	58-64g	6500-6600	6500-6600	7300-7400	-	-800	-10,9%
Không tráng bột hóa (UCW)							
Cuộn (100% bột hóa)	70-100g	6500-6800	6400-6750	7700-7950	+75	-1175	-15,0%
Cuộn (hỗn hợp hóa-cơ)	70-100g	6000-6300	5900-6200	7400-7650	+100	-1375	-18,3%
Cuộn (hỗn hợp gỗ-phi gỗ)	70-100g	5750-6000	5650-6000	6900-7100	+50	-1125	-16,1%
Có tráng bột hóa (C2S)							
Cuộn (chất lượng cao)	128g, 157g	5650-6070	5500-5900	6800-7100	+160	-1090	-15,7%
Cuộn (thương phẩm)	128g, 157g	5450-5700	5300-5550	6700-6900	+160	-1215	-17,9%

PPI Asia/6.2019

GIÁ GIẤY BAO GÓI TẠI TRUNG QUỐC -- Sản xuất trong nước, RMB/tấn,							
	Định lượng	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
		T5-2019	T4-2019	T5-2018	tháng trước	năm trước	
Giấy bao gói (bột nguyên khai)							
Kraftliner	175g	610-690	630-715	770-790	-23	-130	-16,7%
Giấy bao gói (bột tái chế)							
Testliner	140g	3800-4120	3950-4270	5360-5600	-150	-1520	-27,7%
Kraft-top liner	170g	4250-4450	4350-4550	5600-5730	-100	-1315	-23,2%
White-top liner	140g	5350-5670	5450-5770	6250-6620	-100	-925	-14,4%
Giấy lớp sóng độ cứng cao	120g	3500-3870	3650-3990	4800-5300	-135	-1365	-27,0%
Bìa cứng							
Bìa ngà trắng (chất lượng cao)	250g	7100-7200	7100-7200	7300-7500	-	-250	-3,4%
Bìa ngà trắng (thương phẩm)	250g	5300-5650	5300-5600	6000-6300	+25	-675	-11,0%
Bìa trắng duplex mặt xám	250g	4400-4750	4500-4850	5600-5850	-100	-1150	-20,1%
Bìa trắng duplex mặt xám	250g	4100-4400	4200-4500	4950-5350	-100	-900	-17,5%

PPI Asia/6.2019

GIÁ GIẤY IN CAO CẤP VÀ GIẤY BAO GÓI TẠI ĐÔNG NAM Á-- Giá tịnh, USD/tấn, CIF tới các cảng chính Đông Nam Á			
	T5/2019	T4/2019	T5/2018
Giấy in cao cấp			
UWF (70g)	780-840	780-840	900-1000
CWF (100g)	720-790	720-790	780-850
Bìa hòm hộp			
Kraft-top-liner (125g)	460-520	480-540	600-650
Testliner (125)	380-430	400-450	520-570
Giấy lớp sóng tái chế (110g)	340-405	350-415	450-510
Bìa cứng			
Bìa duplex có tráng mặt xám (350g)	450-500	450-500	525-590
Bìa duplex có tráng mặt trắng (350g)	550-600	550-600	625-690

PPI Asia/6.2019

Công ty Liaoning Haotang tăng thêm 60.000 tấn/năm công suất giấy tissue tại nhà máy Kaiyuan

Công ty Liaoning Haotang Paper vừa cho khởi chạy hai dây chuyền giấy tissue mới công suất 30.000 tấn/năm tại nhà máy ở thành phố Kaiyuan, Liaoning, Trung Quốc.

Hai dây chuyền đã vận hành và cho ra lô giấy đầu tiên vào cuối tháng Tư và cuối tháng Năm.

Cả hai dây chuyền đều do nhà cung cấp nội địa Shanghai Qingliang Industry, mỗi chiếc có chiều rộng khổ giấy sau cắt biên 3,55m và tốc độ thiết kế 1.600 m/phút.

Đây là cặp dây chuyền giấy tissue thứ hai được vận hành và khai thác tại nhà máy này. Cặp dây chuyền

đầu tiên, cũng do Shanghai Qingliang Industry cung cấp, đã được đưa vào hoạt động vào năm 2017.

Mỗi PM có công suất 17.000 tấn/năm và có khổ rộng giấy sau cắt biên là 2,85 m, tốc độ thiết kế 1.300 m/phút./.

Fastmarkets RISI/6.2019

Shanying Trung Quốc sẽ sản xuất bột giấy tái chế tại Mỹ

Phoenix Paper Wickliffe – Công ty con của Shanying International Holdings tại Mỹ, đã bắt đầu sản xuất bột giấy kraft (BHK) tẩy trắng tại Wickliffe với công suất 350.000 tấn/năm. Trong khi đó Shanying cũng đã thông báo, sẽ bắt đầu sản xuất bột giấy tái chế tại nhà máy Wickliffe.

Tuy nhiên, bột giấy tái chế từ Mỹ hiện đang chịu mức thuế 20% khi nhập về Trung Quốc do chiến tranh thương mại Trung-Mỹ đang leo thang, nên công ty cũng đang xem xét đa dạng hóa nguồn cung./.

PPI Asia/6.2019

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.